

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Ngọc Cẩm.

2. Ông Hà Bửu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày 27/3/1970 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú và nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị L (đều đã chết); chồng là Châu Trường G và 03 người con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 05/10/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Võ Hoài G1, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Hữu Tài Đ1, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Trương Văn M1, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/6/2008 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh K: Ông Lê Văn C2, sinh năm 1940 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 25/7/2024, Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang điếm đánh bạc trái phép tại quán bán nước giải khát của bị cáo Nguyễn Thị C, thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; hình thức bán “số lô, số đề” với mục đích được ăn thua bằng tiền; khi bắt quả tang, ngoài bị cáo C có mặt của anh Nguyễn Tuấn K.

Kết quả điều tra xác định được như sau: Hằng ngày bị cáo C ở tại quán bán nước uống giải khát phía sau Chợ B, huyện G vừa bán nước uống, vừa bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu và trực tiếp ăn thua với họ (bán trực tiếp, nhắn tin zalo, điện thoại), tỉ lệ ăn thua 1/80 lần (tức mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng).

Bị cáo C bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, kể từ ngày 16/7/2024 cho đến ngày 25/7/2024 bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

Ngày 20/7/2024, bị cáo bán số các đài đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh cho nhiều người (không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể); tiền bán được là 10.590.000 đồng, tiền trúng thưởng là 9.440.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 20.030.000 đồng.

Ngày 22/7/2024, bị cáo bán số các đài đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh cho nhiều người; tiền bán được trong ngày là 6.855.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.240.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 11.095.000 đồng. Trong đó, Võ Hoài G1 mua số tiền là 75.000 đồng, trúng thưởng là 400.000 đồng, Trương Văn M1 mua số tiền là 1.360.000 đồng (không trúng), Võ Thị Cẩm T mua số tiền là 720.000 đồng (không trúng) và Nguyễn Thị C1 mua số tiền là 150.000 đồng (không trúng). Ngoài ra, trong ngày 22/7/2024, bị cáo bán đài Hà Nội cho Nguyễn Hữu Tài Đ1 số tiền là 280.000 đồng (không trúng).

Ngày 23/7/2024, bị cáo bán số đài Bạc Liêu cho Nguyễn Hữu Tài Đ1 là 200.000 đồng (không trúng).

Ngày 25/7/2024, bị cáo bán số các đài An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh. Trong đó, Võ Thị Cẩm T mua số tiền là 980.000 đồng, Nguyễn Hữu Tài Đ1 mua số tiền là 200.000 đồng, Nguyễn Tuấn K và Phan Gia H mua số tiền là

120.000 đồng. Tiền bán được trong ngày là 1.300.000 đồng, chưa có kết quả xử số thì bị bắt quả tang.

Ngày 05/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang, quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định khởi tố Nguyễn Thị C và cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: Tiền Việt Nam là 2.230.000 đồng; 01 cây viết màu xanh; 02 tờ giấy tập ghi nhiều con số; 01 tờ giấy số kiến thiết mặt sau ghi nhiều con số; 01 điện thoại di động Redmi 12, màu bạc, phiên bản Miui Global 14.0.13.

Tại bản kết luận giám định số: 1268/LK-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K luận về đối tượng giám định như sau: Chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ số trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M12 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C về tội “Đánh bạc” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù về tội đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Buộc bị cáo C phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc trái phép tổng cộng là 19.225.000 đồng (trong đó, ngày 20/7/2024 là 10.590.000 đồng; ngày 22/7/2024 là 7.135.000 đồng, ngày 23/7/2024 là 200.000 đồng và ngày 25/7/2024 là 1.300.000 đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền do bị cáo C tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng là 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002492 ngày 20/12/2024 và khấu trừ vào số tiền tạm giữ của bị cáo khi bắt quả tang là 2.230.000 đồng. Bị cáo C còn phải tiếp tục nộp số tiền là 11.995.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu bạc, phiên bản Miui Global 14.0.13.

Tiêu hủy: 01 cây viết mực màu xanh.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng là: 02 tờ giấy tập ghi nhiều con số và 01 tờ giấy số kiến thiết mặt sau ghi nhiều con số.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Tuấn K, Võ Hoài G1, Trương Văn M1, Võ Thị Cẩm T, Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Hữu Tài Đ1 có hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã đề nghị xử phạt hành chính.

Đối với Phan Gia H chưa làm việc được; đối với tài khoản Zalo tên “V” và “trần thị diệu hạnh” chưa xác định được nhân thân. Khi có đủ căn cứ Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo C: Bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép, mục đích ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, kể từ lúc bị khởi tố cho đến nay bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép với mục đích ăn thua bằng tiền của bị cáo đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố, cụ thể: Bị cáo bán “số lô, số đề”, kể từ ngày 16/7/2024 cho đến ngày 25/7/2024 thì bị bắt quả tang; hằng ngày bị cáo ở tại quán bán nước uống giải khát thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang vừa bán nước uống, vừa bán số cho những người có nhu cầu và trực tiếp ăn thua với các con bạc, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần.

Trong các ngày 20, 22, 23, 25/7/2024, số tiền bị cáo bán số lô, số đề mỗi ngày và số tiền trúng thưởng đúng theo nội dung bản cáo trạng truy tố. Trong đó, các ngày 20, 22/7/2024 số tiền đánh bạc trái phép mỗi ngày đều trên 5.000.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo C về hành vi đánh bạc trái phép và các tình tiết của vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo C có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, tuy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận trong xã hội.

Bị cáo C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo C Phạm tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo C nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, kể từ ngày 16/7/2024 đến ngày 25/7/2024 thì bị bắt quả tang (trong đó, các ngày 20, 22/7/2024 số tiền đánh bạc trái phép mỗi ngày đều trên 5.000.000 đồng). Do đó, bị cáo có một tình tiết nặng nề là phạm tội nhiều lần, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo C thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, sau khi bị khởi tố bị cáo C đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án để xử lý. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo C không có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt và được xem xét khi quyết định hình phạt.

Qua xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo C là tương xứng với hành vi vi phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo C không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn; qua thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử thống nhất không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo C phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc trái phép tổng cộng là 19.225.000 đồng (trong đó, ngày 20/7/2024 là 10.590.000

đồng, ngày 22/7/2024 là 7.135.000 đồng, ngày 23/7/2024 là 200.000 đồng và ngày 25/7/2024 là 1.300.000 đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền do bị cáo C tạm nộp là 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002492 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng và số tiền tạm giữ của bị cáo C khi bắt quả tang là 2.230.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền là 11.995.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu bạc, phiên bản Miui Global 14.0.13 (điện thoại là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội).

- Tiêu hủy: 01 cây viết mực màu xanh (vật chứng không có giá trị sử dụng).

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng là: 02 tờ giấy tập ghi nhiều con số và 01 tờ giấy số kiến thiết mặt sau ghi nhiều con số.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo C chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc trái phép tổng cộng là 19.225.000 đồng (mười chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền do bị cáo C tạm nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), theo biên lai thu tiền số 0002492 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và số tiền tạm giữ của bị cáo C khi bắt quả tang là 2.230.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) “số tiền này ông Cao Minh Đ2 tạm nộp tại kho bạc Nhà nước huyện G, theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2024”. Bị cáo C còn phải tiếp tục nộp số tiền là 11.995.000 đồng (mười một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu bạc, phiên bản Miui Global 14.0.13.

Tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực màu xanh.

Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang quản lý, theo quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng là: 02 (hai) tờ giấy tập ghi nhiều con số và 01 (một) tờ giấy sổ kiến thiết mặt sau ghi nhiều con số.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh KG;
- Công an thị trấn Giồng Riềng;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Thanh Phát